

Bản án số: 411/2024/HS-PT

Ngày: 17-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Ngọc Cảnh

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Tuấn

Bà Phương T2

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Dương Thị Thơm -

Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Giang Thị Ánh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 327/2024/TLPT-HS ngày 01 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo Trần Văn T, Hoàng Thị D do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2024/HS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, Hà Nội.

*** Các bị cáo bị kháng cáo:**

1. TRẦN VĂN T, sinh ngày 10/3/19XX tại H N; ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn L C, xã Y V, huyện G L, TP Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Trần Thị H; có vợ Hoàng Thị D và 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện tại ngoại, vắng mặt.

2. HOÀNG THỊ D, sinh ngày 22/11/19XX tại H N; ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn L C, xã Y V, huyện G L, TP Hà Nội; nghề nghiệp: Lao

động tự do; trình độ văn hóa: lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Thế Q (đã chết) và bà Dương Thị C; có chồng Trần Văn T và 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện tại ngoại, có mặt.

*** Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trần Văn T:**

1. Bà **Hoàng Thị D**, sinh năm 19XX; nơi cư trú: Thôn L C, xã Y V, huyện G L, TP Hà Nội (Là vợ của bị cáo T), có mặt.

2. Chị **Trần Thị Thương T**, sinh năm 19XX; nơi cư trú: Thôn L C, xã Y V, huyện G L, TP Hà Nội (Là con gái của bị cáo T), có mặt.

*** Bị hại:**

Anh **Phạm Văn T1**, sinh năm 19XX; nơi cư trú: Thôn L C, xã Y V, huyện G L, TP Hà Nội, vắng mặt.

*** Người đại diện hợp pháp của anh T1 có kháng cáo:**

Ông **Phạm Văn T2**, sinh năm 19XX; nơi cư trú: Thôn L C, xã Y V, huyện G L, TP Hà Nội (Là bố đẻ anh T1), có mặt.

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại:**

Bà **Chu Thị Út Quỳnh** - Luật sư Công ty luật TNHH Lê Hồng Hiền và cộng sự thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 11/3/2022, anh Phạm Văn T1 xảy ra mâu thuẫn với vợ chồng Trần Văn T và Hoàng Thị D dẫn đến cãi chửi nhau tại trước cửa nhà Trần Văn T. Anh T1 đi về nhà lấy 01 đoạn tuýp inox sáng màu, dài 100cm, đường kính 02cm còn T cầm 01 thanh gỗ từ nhà đi ra cả hai ném về phía nhau nhưng đều không trúng. Anh T1 nhặt thanh gỗ của T bỏ chạy về trước cửa nhà, còn T nhặt tuýp inox và D cầm 01 cán chổi tre dài khoảng 120cm, đường kính 1,5cm đi về phía anh T1 cãi chửi nhau. Anh Lê Hồng C là hàng xóm đi đến can ngăn. Lúc này, anh T1 cầm thanh gỗ ném về phía D nhưng không trúng. Trần Văn T và Hoàng Thị D đi đến thì anh T1 lùi vào trong nhà. T cầm tuýp inox, D cầm cán chổi tre chạy vào vụt liên tiếp trúng vào người anh T1 khiến anh T1 bị ngã xuống đất. T và D tiếp tục vụt vào đầu và người anh T1 khiến anh T1 bị

thương tích vùng thái dương đỉnh phải, bầm tím ở lưng và sung nề ngón tay phải. Anh C vào can ngăn, đẩy D và T về. Sau đó ông Phạm Văn T2 (là bố đẻ anh Phạm Văn T1) đã đưa anh T1 đi sơ cứu tại Trạm y tế xã Yên Viên. Ngày 25/8/2022, ông T2 và anh T1 có đơn yêu cầu khởi tố đối với Trần Văn T và Hoàng Thị D.

Vật chứng thu giữ của Trần Văn T: 01 tuýp hình trụ tròn, bằng inox sáng màu, chiều dài: 100cm, đường kính: 02cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 868A ngày 30/6/2022 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Hà Nội, kết luận: Thương tích của anh Phạm Văn T1 gồm: 01 sẹo vết thương vùng thái dương đỉnh phải kích thước 3cm x 3cm, sẹo hồng, phẳng, mềm ấn không đau; Vùng lưng, bàn tay phải không còn dấu vết sung nề, bầm tím da, không có sẹo vết thương, vận động bình thường; Các bộ phận khác bình thường.

Kết luận tại thời điểm giám định: Sẹo vết thương phần mềm vùng thái dương đỉnh phải: 02%. Cơ chế hình thành thương tích: Do vật tày có cạnh gây nên. Tổng tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 02%

Quá trình điều tra xác định bị can Trần Văn T và bị hại anh Phạm Văn T1 đều đi khám và điều trị tại Bệnh viện tâm thần. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Gia Lâm đã ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với bị hại Phạm Văn T1 và bị can Trần Văn T.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 180/KLGD ngày 12/6/2023 của Viện pháp y tâm thần Trung ương - Bộ Y tế, kết luận đối với anh Phạm Văn T1: Trước, trong khi xảy ra vụ việc ngày 11/3/2022 và tại thời điểm giám định, anh T1 bị bệnh rối loạn loạn thần do sử dụng rượu, theo Phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 có mã F10.5. Trước, trong khi xảy ra vụ việc ngày 11/3/2022 bệnh của bị hại ở giai đoạn thuyên giảm, bị hại hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tại thời điểm giám định bệnh của bị hại ở giai đoạn nặng, bị hại bị mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Sự việc bị hại bị đánh gây thương tích ngày 11/3/2022 không ảnh hưởng đến tình trạng tâm thần, khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bị hại.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 234/KLGD ngày 31/7/2023 của Viện pháp y tâm thần Trung ương - Bộ Y tế, kết luận

đối với bị can Trần Văn T: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Trần Văn T bị bệnh rối loạn loạn thần do sử dụng rượu với hoang tưởng chiếm ưu thế. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F10.51. Trước trong khi thực hiện hành vi phạm tội bệnh ở giai đoạn thuyên giảm, bị can hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tại thời điểm giám định bệnh ở giai đoạn ổn định, bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Quá trình điều tra bị can Trần Văn T khai: Do anh T1 đứng trước cửa nhà T chửi nên T, D chửi lại anh T1 dẫn đến hai bên cãi chửi nhau. Anh T1 đi về nhà lấy tuýp sắt sang còn T lấy thanh gỗ để ném nhau nhưng đều không trúng. Sau đó T cầm tuýp sắt và D cầm cán chổi bằng tre đi sang nhà anh T1. Anh T1 cầm thanh gỗ ném D nhưng không trúng. T và D lao vào đánh anh T1, anh T1 dùng điều cày đỡ và đánh D bị thương ở vùng đầu thì anh Lê Hồng Chanh vào can ngăn nhưng đến ngày 04/11/2022 bị can T chỉ thừa nhận T nhặt tuýp inox để mang trả lại anh T1, ngoài ra T không đánh gây thương tích anh T1.

Bị can Hoàng Thị D khai nhận: T cầm tuýp inox do anh T1 ném còn D cầm cán chổi tre đi sang nhà anh T1, anh T1 cầm điều cày vọt vào đầu D bị sưng nề còn D dùng chân đạp anh T1 ngã ra đất, dùng cán chổi tre vọt vào người, chân, tay anh T1, không vọt vào đầu anh T1. Bị can D không nhìn thấy Trần Văn T có đánh vào đầu anh T1 hay không.

Theo lời khai của các bị can Trần Văn T và Hoàng Thị D bị anh Phạm Văn T1 dùng điều cày vọt vào đầu Hoàng Thị D thương tích sưng vùng đầu nhưng D không đi khám, không yêu cầu đề nghị gì. Ngoài lời khai của bị can T, D không có tài liệu chứng cứ nào khác, do đó không đủ căn cứ để xử lý anh Phạm Văn T1.

Về dân sự: anh Phạm Văn T1 yêu cầu các bị can Trần Văn T, Hoàng Thị D bồi thường chi phí, viện phí tại Bệnh viện Tâm thần Hà Nội, chi phí ăn uống, bồi dưỡng sức khỏe, tiền thuốc, tổn thất về tinh thần cho anh T1, chi phí ăn uống của người chăm sóc với tổng số tiền là 183.700.000 đồng.

Đối với 01 tuýp hình trụ tròn, bằng inox sáng màu, chiều dài 100cm, đường kính 02cm thu giữ của bị can Trần Văn T có liên quan đến hành vi

phạm tội. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Gia Lâm thu giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2024/HS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T, Hoàng Thị D phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, q khoản 1 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 17, 58, 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn T 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 17, 58, 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Thị D 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Giao các bị cáo Trần Văn T, Hoàng Thị D cho Ủy ban nhân dân xã Y V, huyện G L, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại của các bị cáo Trần Văn T, Hoàng Thị D mỗi bị cáo bồi thường thiệt hại cho anh Phạm Văn T1 là 10.000.000đồng, tổng số tiền anh T1 được bồi thường là 20.000.000đồng. Số tiền này bị cáo Trần Văn T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lâm theo Biên lai thu tiền ký hiệu BLTU/23 số 0003756 ngày 14/11/2023 và bị cáo Hoàng Thị D đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lâm theo Biên lai thu tiền ký hiệu BLTU/23 số 0003755 ngày 14/11/2023. Số tiền này được chuyển thành tiền bồi thường thiệt hại trả cho anh Phạm Văn T1.

- Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/01/2024 người đại diện hợp pháp của bị hại ông Phạm Văn T2 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Văn T vắng mặt không có lý do và đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, do vậy căn cứ vào Điều 351 Bộ luật tố tụng Hình sự thì Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bị cáo.

Bị cáo Hoàng Thị D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung bản án sơ thẩm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho vợ chồng bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Phạm Văn T2 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị tăng hình phạt và tăng mức bồi thường thiệt hại đối với các bị cáo. Ông T2 cho rằng các bị cáo phạm tội “*Giết người*”; các bị cáo xông vào nhà bị hại đánh nói “*Giết chết nó đi...*”; kết luận giám định là giả; bị cáo D vu khống; các bị cáo không hỏi thăm gì bị hại; các bị cáo đã đánh bị hại 04 lần nên đề nghị Hội đồng xét xử xử đúng người, đúng tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá, phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, xem xét kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị hại đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại và giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại không đồng ý với kết luận giám định, kết luận giám định là không chính xác; tại cấp sơ thẩm đề nghị cung cấp hồ sơ giám định song không được, do không có bản ảnh nên không kết luận được chấn thương sọ não; bị hại bị tật nguyên nặng chỉ có 01 chân, không có khả năng chống trả vợ chồng bị cáo; hai bị cáo trước đó đã nhiều lần đánh bị hại và nói “*Giết chết*”, mâu thuẫn đã lâu, bị cáo có ý định tước đoạt sinh mạng bị hại; bị cáo tác động vào đầu, khi bị hại ngã ra các bị cáo tiếp tục vút vào đầu bị hại. Luật sư không đồng tình tòa cấp sơ thẩm cho các bị cáo được hưởng án treo; các bị cáo cần phải áp dụng tình tiết tăng nặng “*Có tính chất côn đồ*”. Về trách nhiệm dân sự giữ nguyên yêu cầu của bị hại.

Trong phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị hại ông Phạm Văn T2 đúng về mặt chủ thể kháng cáo và trong thời hạn của luật định nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo Hoàng Thị D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, các bản kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 11/3/2022 tại thôn L C, xã Y V, huyện G L, Hà Nội, do mâu thuẫn cãi chửi nhau mà bị cáo Trần Văn T có hành vi dùng 01 tuýp bằng inox dài 100cm, đường kính 02cm và bị cáo Hoàng Thị D có hành vi dùng 01 cán chổi tre dài khoảng 120cm, đường kính 1,5cm vụt nhiều nhát vào tay, lưng và vùng thái dương đỉnh phải anh Phạm Văn T1 gây thương tích cho anh Phạm Văn T1 với tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 02%. Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Văn T, Hoàng Thị D đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị hại ông Phạm Văn T2 đề nghị mức hình phạt tù giam đối với các bị cáo thì Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án; xem xét bị hại anh Phạm Văn T1 là người bị khuyết tật nặng nên áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình (đã xin lỗi gia đình người bị hại tại phiên tòa do gia đình người bị hại không chấp nhận cho các bị cáo đến xin lỗi tại gia đình); các bị cáo phạm tội lần đầu và

thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo T phạm tội khi có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; bị cáo T đang có bệnh thường xuyên phải điều trị tại Bệnh viện tâm thần Hà Nội; các bị cáo đã tự nguyện nộp tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại để quyết định mức hình phạt 08 tháng tù đối với bị cáo Trần Văn T và 07 tháng tù đối với bị cáo Hoàng Thị D cùng về tội “*Cố ý gây thương tích*”, cho các bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ, đúng pháp luật. Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Phạm Văn T2 kháng cáo song không đưa ra được căn cứ nào mới, do vậy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Văn T2, cần giữ nguyên quyết định về hình phạt của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo.

Đối với các đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại đưa ra tại phiên tòa phúc thẩm thì đều đã được tòa án cấp sơ thẩm phân tích và nhận định không có căn cứ là phù hợp, đúng các quy định của pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở để xem xét.

Đối với đề nghị tăng bồi thường thiệt hại của ông Phạm Văn T2 thì Hội đồng xét xử nhận thấy tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tỉ lệ thương tích, quá trình khám chữa bệnh của anh T1, các chi phí hợp lý, thực tế và căn cứ vào quy định tại Nghị quyết số 02/2022/NQ-HUTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ đã xác định các chi phí bồi thường cho anh T1, ông T2 các khoản như: Mức thu nhập là 4.680.000đ/1 tháng; tổng chi phí mua bông băng, thuốc,... và thuê xe tắc xi đi về từ nhà đến Trạm y tế xã và từ Trạm y tế xã về nhà tổng cộng là 1.000.000đồng; chi phí bồi dưỡng sức khỏe 1 ngày thu nhập là 180.000đồng; chi phí mất thu nhập của anh T1 1 ngày là 180.000đồng; chi phí mất thu nhập của ông T2 1 ngày là 180.000đồng; tổn thất tinh thần mỗi bị cáo phải bồi thường 2 tháng lương cơ sở là $2 \times 1.800.000\text{đồng} = 3.600.000\text{đồng}$. Tổng cộng mỗi bị cáo phải bồi thường cho người bị hại là: 4.370.000 đồng. Mỗi bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh T1 là 10.000.000đồng, tổng cộng là 20.000.000đồng nên cấp sơ thẩm ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của các bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm ông Phạm Văn T2 kháng cáo đề nghị tăng

mức bồi thường thiệt hại song không đưa ra căn cứ nào mới nên không có cơ sở chấp nhận cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

[5] Các bị cáo không có kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị hại là ông Phạm Văn T2 và giữ nguyên bản án sơ thẩm:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, q khoản 1 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Văn T 08 (Tám)** tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là **16 (Mười sáu)** tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Hoàng Thị D 07 (Bảy)** tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là **14 (Mười bốn)** tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Giao bị cáo Trần Văn T, Hoàng Thị D cho UBND xã Y V, huyện G L, TP Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- **Trách nhiệm dân sự:** Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại của các bị cáo **Trần Văn T, Hoàng Thị D** mỗi bị cáo bồi thường thiệt hại cho anh **Phạm Văn T1** là **10.000.000** đồng, tổng số tiền anh T1 được bồi

thường là **20.000.000** đồng (*Hai mươi triệu đồng*). Số tiền này bị cáo Trần Văn T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lâm theo Biên lai thu tiền ký hiệu BLTU/23 số 0003756 ngày 14/11/2023 và bị cáo Hoàng Thị D đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lâm theo Biên lai thu tiền ký hiệu BLTU/23 số 0003755 ngày 14/11/2023. Số tiền này được chuyển thành tiền bồi thường thiệt hại trả cho anh Phạm Văn T1.

2. Về án phí: Bị cáo Trần Văn T, Hoàng Thị D không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm;
- Công an huyện Gia Lâm;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Ngọc Cảnh